TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 574/2022/QĐST-DS	*Quận 12, ngày 18 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Mỹ Kim;

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*:** Bà Trần Thị Yến Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 329/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 11/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Bà Trần Thị P, sinh năm 1967;

Nơi cư trú: 506/5 Tổ A, Khu phố B, phường C, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản khai thì người yêu cầu – bà Trần Thị P trình bày:

Cha bà là ông Trần Văn B1, sinh năm 1937, chết năm 1987; mẹ bà là Trần Thị K, sinh năm 1946, chết năm 1982. Khi cha mẹ bà chung sống với nhau, thì sinh được bà và em bà – Trần Văn L. Bà và ông L là 02 (hai) chị em cùng cha cùng mẹ.

Đến khi mẹ bà chết thì cha bà – ông Trần Văn B1 chung sống với bà Nguyễn Thị T và sinh được 01 (một) người con – Trần Văn B2. Do đó, giữa bà và ông Trần Văn B2 là 02 (hai) chị em cùng cha khác mẹ.

Sau khi mọi người chết. Đến năm 1989 thì bà nội dẫn bà cùng 02 (hai) em L – B2 vào miền nam sinh sống.

Từ khi em bà – ông B2 sinh ra đã bị rối loạn nhận thức, không vợ con. Mặc dù, gia đình đưa đi chữa trị nhiều nơi nhưng đến nay vẫn không khỏi, bệnh tình càng nặng hơn, không điều khiển được hành vi của mình. Bà đang là người chăm sóc, nuôi dưỡng ông B2. Nay, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn B2, sinh năm 1986 mất năng lực hành vi dân sự. Mục đích để bà liên hệ với cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cử người giám hộ đối với ông Trần Văn B2.

Sau khi thụ lý Đơn yêu cầu, Tòa án ban hành Quyết định trưng cầu giám định. Khi nhận được Kết luận giám định Tòa án ra Quyết định mở phiên họp để xét Đơn yêu cầu.

Tại phiên họp giải quyết việc dân sự, người yêu cầu có Đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt và giữ nguyên ý kiến, yêu cầu đã trình bày trong quá trình tố tụng, nên Chủ tọa phiên họp vẫn tiến hành phiên họp.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm mở phiên họp thì Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu tuân thủ theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Chủ tọa phiên họp chấp nhận Đơn yêu cầu của người yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 12 nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị P có Đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Trần Văn B2, sinh năm 1986; nơi cư trú: 506/5 Tổ A, Khu phố B, phường C, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo quy định tại các Điều 27, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của người yêu cầu:

Căn cứ vào lời trình bày của người yêu cầu; căn cứ vào giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Ông Trần Văn B1 – bà Trần Thị K chung sống với nhau có 02 (hai) người con Trần Thị P, sinh năm 1967; Trần Văn L, sinh năm 1969 (theo Giấy khai sinh số 90, 91 do Ủy ban nhân dân xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam cấp ngày 08/4/2022).

Ông Trần Văn B1 – bà Nguyễn Thị T chung sống với nhau có 01 (người con) Trần Văn B2, sinh năm 1986 (theo Giấy khai sinh số 97 do Ủy ban nhân dân xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam cấp ngày 08/4/2022).

Ông Trần Văn B2 không có vợ, con. Do từ khi sinh ra ông B2 bị rối loạn nhận thức, không điều khiển được hành vi. Nay, bà Trần Thị P yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Trần Văn B2, sinh năm 1986. Mục đích để bà P liên hệ với cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cử người giám hộ đối với ông Trần Văn B2.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 4532/KLGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Y tế kết luận: "Đương sự không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Theo quy định tại Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần"*.

Từ những nhận định trên, Tòa án xét thấy có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý chấp nhận Đơn yêu cầu của bà Trần Thị P tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Trần Văn B2, sinh năm 1986.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà Trần Thị P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 27, 35, 39, 372, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận Đơn yêu cầu của bà Trần Thị P tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Trần Văn B2, sinh ngày 27/10/1986.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0023714 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị P đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- VKSND Quận 12;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Q.12;
- UBND phường C, Quận12, Tp. HCM và xã M, huyện N, tỉnh I;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Mỹ Kim